



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN

**Ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2026
trên địa bàn xã Nam Giang**

*(Kèm theo Quyết định số 492 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 08 năm 2026 Phê duyệt
Phương án ứng phó thiên tai theo các cấp độ rủi ro trên địa bàn xã Nam Giang)*

Phần I.

MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Căn cứ xây dựng phương án

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Chỉ thị của UBND thành phố Đà Nẵng về công tác phòng, chống thiên tai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch UBND xã Nam Giang về kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã Nam Giang;

Căn cứ tình hình thực tế, đặc điểm địa hình, dân cư, hạ tầng và các loại hình thiên tai có khả năng xảy ra trên địa bàn xã Nam Giang.

II. Mục đích

- Chủ động phòng ngừa, sẵn sàng ứng phó kịp thời, hiệu quả với các loại hình thiên tai theo từng cấp độ rủi ro; hạn chế thấp nhất thiệt hại về người, tài sản của Nhà nước và Nhân dân, công trình hạ tầng, sản xuất và môi trường.

- Xác định rõ trách nhiệm chỉ huy, điều hành; nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, thành viên Ban Chỉ huy, các thôn và lực lượng tham gia; bảo đảm thống nhất, không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ.

- Chủ động chuẩn bị lực lượng, phương tiện, vật tư, hậu cần, địa điểm sơ tán; tổ chức thực hiện hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ”, trong đó ưu tiên bảo vệ tính mạng Nhân dân, nhất là trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ mang thai, người khuyết tật, người bệnh và các đối tượng yếu thế.

- Làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị, trường học, trạm y tế, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và các thôn xây dựng kế hoạch, phương án cụ thể; tổ chức kiểm tra, diễn tập, cập nhật và triển khai khi có tình huống.

III. Yêu cầu

- Bám sát bản tin dự báo, cảnh báo, cấp độ rủi ro thiên tai và chỉ đạo của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố; triển khai sớm hơn, cao hơn một cấp khi tình hình thực tế tại địa bàn diễn biến nhanh, phức tạp hoặc có nguy cơ đe dọa trực tiếp đến tính mạng Nhân dân.

- Mỗi nhiệm vụ phải xác định rõ người chỉ huy, lực lượng thực hiện, phương tiện, thời gian hoàn thành, địa điểm triển khai, chế độ thông tin và kết quả cần đạt.

- Bảo đảm thông tin chỉ đạo thông suốt từ xã đến thôn và người dân; mọi người dân trong vùng nguy hiểm phải được cảnh báo, hướng dẫn và hỗ trợ sơ tán kịp thời.

- Tuyệt đối không để người dân ở lại khu vực có nguy cơ rất cao về lũ quét, sạt lở đất, ngập sâu, nhà ở mất an toàn; không để lực lượng cứu hộ, cứu nạn thực hiện nhiệm vụ khi không đủ trang bị bảo hộ, thông tin liên lạc và phương án bảo đảm an toàn.

- Sau thiên tai phải nhanh chóng cứu trợ, khắc phục hậu quả, vệ sinh môi trường, khôi phục giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc, y tế, giáo dục và sản xuất; thống kê thiệt hại khách quan, chính xác, đúng thời hạn.

Phần II.

ĐẶC ĐIỂM ĐỊA BÀN VÀ NHẬN ĐỊNH NGUY CƠ THIÊN TAI

I. Đặc điểm chung

1. Vị trí địa lý

Xã Nam Giang nằm ở khu vực phía tây của thành phố Đà Nẵng, (sau sáp nhập giữa 2 xã Chaval và xã Zuôih) có tổng diện tích tự nhiên của là 262,94 km². Trên địa bàn xã có 06 thôn, dân số là 4.979 nhân khẩu/1.265 hộ. Trong đó chủ yếu là đồng bào DTTS (Cơ tu) chiếm hơn 90%, dân cư phân bố trải rác theo dọc đường giao thông.

2. Điều kiện địa hình

- Địa hình xã Nam Giang rất phức tạp, địa hình dốc núi cao phức chia cắt bởi nhiều khe, suối, sông; trong đó địa hình đồi núi chiếm 80% tổng diện tích tự nhiên.
- Địa hình vùng núi tập trung ở các thôn: Pà Rum, Pà Đhí, Công Dồn và thôn Pring;

3. Mạng lưới sông ngòi: Trên địa bàn xã các 02 hệ thống sông chính gồm Sông Bung và Sông Pring

- Sông Bung: được bắt nguồn từ xã La Êê, có độ dài của sông tương đối dài và độ dốc lòng sông lớn. Vùng núi sông hẹp, bờ sông đứng, sông có nhiều ghềnh đá thác, độ uốn khúc rất lớn. Phần hạ lưu của dòng sông giáp ranh với lòng hồ Sông Bung 4;

- Sông Pring: được bắt từ xã Đắc Pring, có độ dài của sông ngắn và độ dốc lòng sông lớn. Vùng núi sông hẹp, bờ sông đứng, sông có nhiều ghềnh đá thác, độ uốn khúc rất lớn. Phần hạ lưu của dòng sông giáp ranh với lòng hồ Sông Bung 4.

II. Các loại hình thiên tai chủ yếu

1. Bão, áp thấp nhiệt đới và gió mạnh

Có thể gây tốc mái, sập nhà yếu, đổ cây xanh, cột điện, biển quảng cáo; hư hỏng trường học, trụ sở, công trình công cộng; gây mất điện, mất thông tin và ảnh hưởng giao thông.

2. Mưa lớn, lũ, ngập lụt

Mưa lớn kéo dài làm mực nước sông, suối dâng nhanh, gây ngập tại khu vực trũng thấp, ven sông suối, các ngầm, cầu tràn; gây xói lở bờ sông, cuốn trôi người, phương tiện, gia súc và tài sản.

3. Lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất

Là nguy cơ đặc biệt nghiêm trọng đối với khu vực chân taluy, sườn dốc, ven sông suối, khu vực có vết nứt, nước đục chảy bất thường, đất đá rơi, cây nghiêng; có thể xảy ra nhanh, phạm vi hẹp nhưng sức phá hoại lớn.

4. Đông, lốc, sét, mưa đá

Thường xảy ra đột ngột, gây tốc mái, gãy đổ cây, thiệt hại hoa màu, chập cháy điện, nguy hiểm cho người đang làm việc ngoài trời hoặc trú dưới cây cao.

5. Nắng nóng, hạn hán, thiếu nước

Gây thiếu nước sinh hoạt, ảnh hưởng cây trồng, vật nuôi, tăng nguy cơ cháy rừng, cháy khu dân cư và dịch bệnh.

6. Cháy rừng do điều kiện thời tiết nguy hiểm

Có khả năng phát sinh trong thời kỳ nắng nóng kéo dài, gió mạnh, thảm thực bì khô; có thể lan nhanh, đe dọa rừng, khu dân cư, công trình điện và cơ sở sản xuất.

7. Động đất và các sự cố liên quan

Khả năng xảy ra thấp nhưng cần chuẩn bị phương án sơ tán khỏi công trình

mất an toàn, cứu nạn người bị mắc kẹt, phòng cháy, chữa cháy và bảo đảm an ninh trật tự.

8. Sự cố công trình do thiên tai

Bao gồm sự cố hồ, đập, công trình thủy lợi, cầu đường, taluy, công trình xây dựng, điện, viễn thông; sự cố có thể làm gia tăng mức độ nguy hiểm và phạm vi ảnh hưởng của thiên tai.

III. Khu vực, đối tượng cần ưu tiên bảo vệ

- Các hộ dân sinh sống ven sông, suối, khe tụ thủy, khu vực trũng thấp, chân taluy dương, taluy âm, sườn dốc, khu vực từng xảy ra hoặc có dấu hiệu sạt lở, lũ quét.

- Các hộ có nhà ở tạm, nhà xuống cấp, mái lợp nhẹ; hộ có người già, trẻ em, phụ nữ mang thai, người khuyết tật, người bệnh, người sống một mình.

- Trường học, trạm y tế, chợ, trụ sở cơ quan, công trình công cộng, điểm tập trung đông người; cơ sở sản xuất, kinh doanh có vật tư dễ cháy nổ hoặc hóa chất.

- Các tuyến đường, ngầm, cầu trần, điểm giao thông có nguy cơ ngập sâu, sạt lở, cây đổ; các công trình đang thi công, khu vực khai thác khoáng sản và bãi tập kết vật liệu.

- Khu vực rừng, đất lâm nghiệp có lớp thực bì dày, xa nguồn nước, khó tiếp cận khi xảy ra cháy.

IV. Nguyên tắc xác định và kích hoạt phương án

Việc kích hoạt phương án căn cứ cấp độ rủi ro thiên tai được cơ quan có thẩm quyền công bố trong bản tin dự báo, cảnh báo; đồng thời căn cứ diễn biến thực tế tại xã, mức độ đe dọa đến dân cư, công trình, giao thông và khả năng đáp ứng tại chỗ. Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã quyết định phạm vi, mức độ huy động và các biện pháp ứng phó; trường hợp khẩn cấp, thành viên phụ trách địa bàn được quyền chủ động tổ chức di dời người ra khỏi khu vực nguy hiểm và báo cáo ngay Trưởng ban.

Phần III.

TỔ CHỨC CHỈ HUY, LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN VÀ BẢO ĐẢM

I. Tổ chức chỉ huy

- Chỉ huy chung: Chủ tịch UBND xã - Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã.

- Phó Chỉ huy thường trực: Phó Chủ tịch Thường trực UBND xã.

- Cơ quan thường trực: Ban Chỉ huy Quân sự xã; tiếp nhận thông tin, tổng hợp tình hình, tham mưu chỉ huy, duy trì trực ban và chế độ báo cáo.

- Cơ quan chủ trì tham mưu phòng, chống thiên tai: Phòng Kinh tế xã.

- Lực lượng bảo đảm an ninh, trật tự, giao thông, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ: Công an xã.

- Lực lượng y tế: Trạm Y tế xã phối hợp Phòng khám Đa khoa khu vực Chà Val, cơ sở y tế tuyến trên khi vượt khả năng.

- Chỉ huy tại thôn: Trưởng thôn; chịu trách nhiệm tổ chức cảnh báo, sơ tán, huy động lực lượng tại chỗ và báo cáo tình hình.

- Các thành viên theo Quyết định số 02/QĐ-BCH ngày 05/11/2025 của BCH PCTT&TKCN xã Nam Giang về Kiện toàn, bổ sung Tổ thực hiện công tác ứng phó thiên tai các thôn.

- Các thành viên theo Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của Ủy ban nhân dân xã Nam Giang về Kiện toàn Đội xung kích phòng, chống thiên tai; phòng cháy, chữa cháy rừng và khu dân cư xã Nam Giang năm 2026.

II. Các bộ phận tác nghiệp

1. Bộ phận trực ban, thông tin và tham mưu tổng hợp

Ban Chỉ huy Quân sự xã chủ trì, phối hợp Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Kinh tế; duy trì trực 24/24 giờ khi có lệnh, tiếp nhận bản tin, lập sổ theo dõi, bản đồ tình huống, tổng hợp báo cáo và tham mưu lệnh điều động.

2. Bộ phận cảnh báo, tuyên truyền

Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã chủ trì, phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội, các thôn; phát tin trên hệ thống truyền thanh, loa di động, điện thoại, nhóm thông tin cộng đồng và các hình thức phù hợp.

3. Bộ phận sơ tán, cứu hộ, cứu nạn

Ban Chỉ huy Quân sự xã, Công an xã chủ trì; huy động dân quân, công an, đoàn viên thanh niên, lực lượng xung kích và phương tiện tại chỗ; ưu tiên cứu người, đưa người bị nạn đến nơi an toàn.

4. Bộ phận y tế, chăm sóc sức khỏe

Trạm Y tế xã chủ trì phối hợp Phòng khám Đa khoa khu vực Chà Val tổ chức sơ cấp cứu, cấp cứu, phòng dịch, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và quản lý thuốc, hóa chất, vật tư y tế.

5. Bộ phận hậu cần, cứu trợ và an sinh xã hội

Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các đoàn thể, Văn phòng HĐND và UBND xã; bảo đảm nơi ở tạm, lương thực, nước uống, chăn màn, nhu yếu phẩm và hỗ trợ đối tượng yếu thế.

6. Bộ phận giao thông, hạ tầng, sản xuất và khắc phục hậu quả

Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã, đơn vị điện, viễn thông, lực lượng Ban quản lý rừng phòng hộ thành phố, chủ công trình và các thôn; kiểm tra, khắc phục giao thông, điện, nước, cây đổ, sạt lở;

thống kê thiệt hại.

7. Bộ phận an ninh, trật tự và bảo vệ tài sản

Công an xã chủ trì; tổ chức chốt chặn, phân luồng, bảo vệ khu vực sơ tán, tài sản, hàng cứu trợ và hiện trường; ngăn chặn người dân quay lại khu vực nguy hiểm khi chưa an toàn.

III. Lực lượng huy động

- Toàn bộ thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã; cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách theo lệnh huy động.

- Lực lượng dân quân, Công an xã, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại các thôn.

- Y tế, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội nông dân, hội cựu chiến binh, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Lực lượng của doanh nghiệp, đơn vị thi công, chủ phương tiện, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn theo quy định và theo thỏa thuận huy động.

- Nhân dân tại khu vực an toàn tham gia hỗ trợ trên nguyên tắc tự nguyện, đúng khả năng, có người chỉ huy và được bảo đảm an toàn.

IV. Phương tiện, vật tư, trang thiết bị

- Phương tiện cơ động: ô tô, xe bán tải, xe máy, máy kéo, phương tiện vận chuyển phù hợp địa hình; thuyền, ca nô, áo phao, phao tròn, dây cứu sinh.

- Trang thiết bị cứu hộ: dây thừng, đèn pin, máy phát điện, máy cưa, cuốc, xẻng, xà beng, rựa, cưa tay, búa, bao tải, cọc tiêu, biển cảnh báo, loa cầm tay, bộ đàm, thiết bị định vị.

- Vật tư phòng chống sạt lở, ngập lụt: đá, cát, rọ thép, cọc gỗ, bao tải, tấm lợp, dây neo, vật liệu che chắn; nhiên liệu dự phòng.

- Vật tư y tế và hậu cần: túi sơ cứu, thuốc thiết yếu, hóa chất khử khuẩn, nước uống, lương thực khô, gạo, mì, đèn, pin, chăn màn, quần áo, dụng cụ nấu ăn.

- Mỗi cơ quan, đơn vị lập danh mục số lượng, tình trạng, vị trí bảo quản, người quản lý và số điện thoại; kiểm tra trước mùa mưa bão và sau mỗi lần sử dụng.

(có phụ lục kèm theo)

V. Địa điểm chỉ huy và sơ tán

Sở Chỉ huy chính đặt tại trụ sở UBND xã Nam Giang. Trường hợp trụ sở không bảo đảm an toàn hoặc mất khả năng hoạt động, Trưởng ban quyết định chuyển Sở Chỉ huy đến địa điểm dự phòng phù hợp, ưu tiên công trình kiên cố, có điện, nước, thông tin liên lạc và đường tiếp cận an toàn.

Địa điểm sơ tán tập trung gồm các trụ sở: Trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự xã, các điểm trường, nhà văn hóa của thôn, xen ghép tại nhà người thân và các nhà dân an toàn đã được rà soát. Các điểm sơ tán phân công người quản lý, khu vực ngủ nghỉ,

nước sạch, nhà vệ sinh, chỗ nấu ăn, khu vực y tế, bảo đảm an ninh trật tự và tách riêng khu vực có nguy cơ dịch bệnh khi cần thiết.

Phần IV.

PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI

I. Cấp độ rủi ro thiên tai cấp 1

Cấp 1 là mức rủi ro thấp, phạm vi ảnh hưởng thường cục bộ nhưng có thể gây thiệt hại nếu chủ quan. Mục tiêu là theo dõi sát, cảnh báo sớm, xử lý ngay điểm nguy hiểm và chuẩn bị chuyển trạng thái khi thiên tai tăng cấp.

- Tổ chức theo dõi bản tin dự báo, cảnh báo; duy trì liên lạc với thôn; cập nhật khu vực có mưa lớn, gió mạnh, nước dâng, sạt lở hoặc cây đổ.

- Phát thông tin cảnh báo đến người dân; khuyến cáo không đi qua ngầm, cầu tràn, khu vực nước chảy xiết, không trú dưới cây cao, cột điện, mái tôn hoặc công trình không bảo đảm.

- Kiểm tra, khơi thông cống rãnh, dòng chảy; gia cố mái nhà, trường học, trụ sở, biển hiệu; chặt tỉa cành cây có nguy cơ gãy đổ.

- Bố trí biển cảnh báo, rào chắn và người canh gác tại điểm ngập, sạt lở, ngầm tràn khi cần; cấm người và phương tiện qua lại nếu không bảo đảm an toàn.

- Rà soát lực lượng, phương tiện, vật tư; thông báo các hộ thuộc vùng nguy cơ chuẩn bị giấy tờ, thuốc men, lương thực, vật dụng thiết yếu để sẵn sàng sơ tán.

- Báo cáo nhanh khi có thiệt hại hoặc dấu hiệu bất thường; không để sự cố nhỏ phát triển thành tình huống lớn.

II. Cấp độ rủi ro thiên tai cấp 2

Cấp 2 là mức rủi ro trung bình, có khả năng ảnh hưởng trên phạm vi rộng hơn và gây thiệt hại đáng kể. Xã chuyển sang trạng thái sẵn sàng cao, tổ chức trực ban, huy động bộ phận cần thiết và triển khai sơ tán phòng ngừa tại điểm nguy hiểm.

- Ban Chỉ huy tổ chức trực 24/24 giờ; thành viên phụ trách địa bàn xuống kiểm tra trực tiếp; lập bản đồ hoặc danh sách điểm nguy hiểm, hộ cần di dời.

- Kích hoạt hệ thống thông tin cảnh báo liên tục; yêu cầu các thôn báo cáo theo khung giờ và báo cáo ngay khi có tình huống đột xuất.

- Tổ chức di dời trước đối với hộ có nhà không an toàn, hộ ở sát sông suối, chân taluy, khu vực có vết nứt, đất đá rơi, nước dâng nhanh; ưu tiên đối tượng yếu thế.

- Chốt chặn các tuyến đường, ngầm, cầu tràn và khu vực có nguy cơ; phân luồng giao thông; tạm dừng hoạt động ngoài trời, thi công tại khu vực nguy hiểm và hoạt động khai thác có nguy cơ mất an toàn.

- Chuẩn bị điểm sơ tán, lương thực, nước uống, y tế, điện chiếu sáng; bố trí lực lượng quản lý người sơ tán, kiểm đếm và bảo vệ tài sản.

- Huy động lực lượng xung kích, dân quân, công an, y tế và phương tiện sẵn sàng cứu hộ, cứu nạn; không tổ chức vượt sông suối hoặc tiếp cận điểm sạt lở khi chưa đánh giá an toàn.

- Báo cáo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố nhu cầu hỗ trợ về lực lượng, phương tiện, vật tư nếu dự kiến vượt khả năng của xã.

III. Cấp độ rủi ro thiên tai cấp 3

Cấp 3 là mức rủi ro lớn, có thể gây thiệt hại nghiêm trọng. Mục tiêu cao nhất là bảo vệ tính mạng người dân, tổ chức sơ tán bắt buộc khỏi vùng nguy hiểm, duy trì chỉ huy thống nhất và đề nghị chi viện kịp thời.

- Kích hoạt toàn bộ Ban Chỉ huy; Sở Chỉ huy làm việc liên tục; phân công rõ từng khu vực, từng nhiệm vụ; thực hiện báo cáo nhanh theo yêu cầu của cấp trên.

- Tổ chức sơ tán bắt buộc toàn bộ người dân trong vùng có nguy cơ rất cao về lũ quét, sạt lở đất, ngập sâu, nhà ở có khả năng sập đổ; kiểm tra từng hộ, lập danh sách người đã di dời và người còn lại.

- Thực hiện cưỡng chế sơ tán theo thẩm quyền đối với trường hợp không chấp hành và có nguy cơ trực tiếp đe dọa tính mạng; bảo đảm lực lượng, phương tiện và cách thức thực hiện an toàn.

- Cấm người và phương tiện vào vùng nguy hiểm; bố trí lực lượng bảo vệ, tuần tra; tạm dừng hoạt động trường học, chợ, cơ sở sản xuất và công trình khi cần thiết.

- Tổ chức cứu hộ, cứu nạn theo khu vực ưu tiên: nơi có người mắc kẹt, nhà sập, lũ cuốn, sạt lở; bảo đảm chỉ huy trực tiếp, trang bị bảo hộ, dây an toàn, thông tin liên lạc và phương án rút lui.

- Tổ chức cấp cứu, phân loại nạn nhân, chuyển tuyến; thiết lập điểm y tế tạm thời; bảo đảm nước sạch, vệ sinh, phòng dịch tại nơi sơ tán.

- Huy động tối đa nguồn lực tại chỗ; đồng thời đề nghị thành phố, lực lượng quân đội, công an, y tế và các đơn vị chuyên ngành chi viện.

- Chuẩn bị phương án duy trì tối thiểu hoạt động chính quyền, thông tin, y tế, an ninh, cấp nước, lương thực trong trường hợp địa bàn bị chia cắt, mất điện hoặc mất liên lạc.

IV. Cấp độ rủi ro thiên tai cấp 4

Cấp 4 là mức rủi ro rất lớn, thiên tai có sức tàn phá mạnh, phạm vi ảnh hưởng rộng, khả năng của xã không đủ để tự ứng phó. Xã thực hiện nghiêm mệnh lệnh chỉ huy của cấp trên, huy động tổng lực và ưu tiên tuyệt đối cứu người.

- Chuyển toàn bộ hệ thống chính trị sang trạng thái ứng phó khẩn cấp; bảo đảm Sở Chỉ huy chính hoặc dự phòng hoạt động liên tục, thông tin được truyền bằng nhiều

phương thức.

- Hoàn thành sơ tán dân khỏi toàn bộ vùng nguy hiểm; mở rộng phạm vi sơ tán theo dự báo xấu nhất; tổ chức kiểm đếm, quản lý chặt chẽ người dân tại nơi sơ tán.

- Phong tỏa khu vực đặc biệt nguy hiểm; nghiêm cấm người không có nhiệm vụ tiếp cận; tổ chức lực lượng dẫn đường cho các đội cứu hộ, cứu nạn cấp trên.

- Bố trí ưu tiên nguồn lực cho cứu người bị mắc kẹt, cấp cứu nạn nhân, cung cấp nước uống, lương thực và bảo vệ các công trình thiết yếu.

- Tổ chức tiếp nhận, phân phối lực lượng, phương tiện và hàng cứu trợ từ cấp trên; thiết lập điểm tập kết, đầu mối điều phối và chế độ báo cáo rõ ràng.

- Chủ động phương án mai táng người tử vong theo phong tục và quy định, bảo đảm vệ sinh môi trường, nhận dạng và quản lý thông tin nạn nhân.

- Đánh giá nguy cơ thứ cấp như vỡ công trình, cháy nổ, dịch bệnh, ô nhiễm nguồn nước, mất an ninh trật tự; tổ chức phòng ngừa ngay từ đầu.

V. Cấp độ rủi ro thiên tai cấp 5

Cấp 5 là tình trạng thảm họa, hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Mọi hoạt động của xã đặt dưới sự chỉ huy, điều phối của cơ quan có thẩm quyền cấp trên. Nhiệm vụ của xã là duy trì đầu mối chỉ huy tại địa bàn, tổ chức lực lượng tại chỗ, cung cấp thông tin chính xác và phối hợp tối đa với lực lượng chi viện.

- Thực hiện lệnh ban bố tình trạng khẩn cấp hoặc các biện pháp đặc biệt theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Duy trì bộ máy chỉ huy tối thiểu, bảo vệ cơ sở dữ liệu, hồ sơ quan trọng; tổ chức thông tin thay thế khi hệ thống chính bị gián đoạn.

- Tổ chức cứu người, cấp cứu, tiếp tế và bảo vệ an ninh theo phân khu; phối hợp thiết lập bệnh viện dã chiến, nơi ở tạm quy mô lớn, điểm tiếp nhận cứu trợ.

- Kiểm soát chặt chẽ thông tin, ngăn chặn tin giả; công bố kịp thời hướng dẫn của cơ quan chỉ huy để Nhân dân thực hiện.

- Thực hiện thống kê, xác minh người mất tích, bị thương, tử vong và thiệt hại; phối hợp khôi phục từng bước hoạt động thiết yếu và ổn định đời sống.

Phần V.

PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THEO LOẠI HÌNH THIÊN TAI

I. Bão, áp thấp nhiệt đới, gió mạnh

- Theo dõi hướng di chuyển, cường độ, thời gian ảnh hưởng; phát tin cảnh báo liên tục trên hệ thống truyền thanh cơ sở, các nhóm thông tin của xã và thông qua Trưởng thôn để Nhân dân chủ động phòng tránh; thông báo đến các cơ quan, đơn vị,

trường học, Trạm Y tế, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn chủ động triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn.

- Kiểm tra, gia cố nhà ở, trụ sở, trường học, trạm y tế, công trình công cộng; tháo dỡ hoặc gia cố biển quảng cáo, mái che, vật dụng dễ bay; chặt tỉa cây nguy hiểm.

- Rà soát các hộ dân đang sinh sống trong nhà tạm, nhà xuống cấp, khu vực có nguy cơ cây đổ, cột điện đổ, khu vực ven sông, suối, taluy dương, taluy âm, nơi có nguy cơ sạt lở đất, lũ quét để chủ động tổ chức sơ tán đến nơi an toàn trước khi bão, gió mạnh ảnh hưởng.

- Tạm dừng các hoạt động ngoài trời, hoạt động thi công xây dựng, các hoạt động tập trung đông người, hoạt động văn hóa, thể thao, sinh hoạt cộng đồng và việc đi lại tại các khu vực nguy hiểm khi điều kiện thời tiết không bảo đảm an toàn;

- Tổ chức lực lượng thường trực để xử lý cây đổ, vật cản, dây điện đứt và các sự cố phát sinh; việc tiếp cận xử lý sự cố điện chỉ được thực hiện sau khi đơn vị quản lý điện xác nhận bảo đảm an toàn.

- Dự phòng máy phát điện, nhiên liệu, đèn, thiết bị liên lạc; phối hợp với các đơn vị điện lực, viễn thông, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thiết yếu khẩn trương khôi phục hệ thống điện, thông tin liên lạc, giao thông và các công trình hạ tầng bị hư hỏng; tổ chức thống kê, đánh giá thiệt hại và triển khai các biện pháp khắc phục theo quy định.

II. Mưa lớn, lũ, ngập lụt

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến lượng mưa, mực nước trên các sông như: sông Bung, sông Ring, tại các khe suối Boong, Bư Nâu, Zuôi, Chà Vài và các khu vực có nguy cơ ngập lụt; cập nhật kịp thời thông tin dự báo, cảnh báo để thông báo đến các thôn và Nhân dân biết, chủ động phòng tránh.

- Cắm biển, rào chắn, bố trí người trực tại ngầm, cầu tràn, điểm ngập; kiên quyết cấm người, phương tiện qua lại khi mực nước vượt ngưỡng an toàn hoặc có nguy cơ mất an toàn; bố trí lực lượng hướng dẫn, phân luồng giao thông tại các vị trí cần thiết.

- Di chuyển người, tài sản, vật nuôi, lương thực khỏi khu vực thấp, ven sông suối; ngắt điện tại nhà bị ngập; nghiêm cấm việc đánh bắt cá, vớt củi, khai thác lâm sản hoặc đi qua khu vực nước chảy xiết, ngầm tràn.

- Chuẩn bị nước sạch, hóa chất khử khuẩn, lương thực; bố trí phương tiện cứu sinh; kiểm tra an toàn nơi sơ tán.

- Sau lũ, kiểm tra kết cấu nhà, điện, nước trước khi cho dân trở về; vệ sinh, khử khuẩn, thu gom xác động vật, xử lý giếng nước, thống kê thiệt hại, khôi phục sản xuất và ổn định đời sống Nhân dân.

III. Lũ quét, sạt lở đất, sụt lún

- Khoanh vùng các điểm có dấu hiệu: vết nứt mới, nước đục phun, chảy bất thường, cây nghiêng, đất đá rơi, tiếng động lạ, nền nhà lún; tổ chức cảnh báo và sơ tán ngay, không chờ đủ cấp độ.

- Không bố trí lực lượng làm nhiệm vụ tại khu vực chân taluy, khe suối, lòng suối cạn, khu vực có nguy cơ sạt trượt hoặc dòng chảy tập trung; thiết lập khu vực cảnh giới, khoảng cách an toàn và hướng dẫn tuyến thoát hiểm.

- Tổ chức sơ tán người dân theo hướng an toàn đến khu vực có nền đất ổn định, địa hình cao, tránh di chuyển dọc theo dòng suối, khe nước hoặc xuống các vùng trũng, thung lũng.

- Khoanh vùng, phong tỏa hiện trường; phối hợp với cơ quan chuyên môn đánh giá mức độ ổn định của địa hình và nguy cơ tiếp tục sạt trượt; chỉ cho người dân trở về nơi ở khi đã bảo đảm các điều kiện an toàn.

- Đối với các tuyến đường bị sạt lở, tổ chức phân luồng giao thông từ xa, cấm biển cảnh báo, huy động phương tiện, máy móc xử lý khi bảo đảm an toàn; ưu tiên thông tuyến phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn, vận chuyển lương thực, thuốc men và nhu yếu phẩm.

IV. Đông, lở, sét, mưa đá

- Theo dõi chặt chẽ các bản tin dự báo, cảnh báo; thông báo kịp thời trên hệ thống truyền thanh cơ sở và đến các thôn để Nhân dân chủ động phòng tránh, yêu cầu người dân vào công trình kiên cố; không trú dưới cây cao, cột điện, mái che tạm, gần vật kim loại hoặc khu vực trống trải.

- Tạm dừng các hoạt động ngoài trời, hoạt động thi công trên cao, lao động tại khu vực không bảo đảm an toàn và các hoạt động tập trung đông người khi có cảnh báo đông, lở, sét; ngắt các thiết bị điện không cần thiết nhằm hạn chế thiệt hại.

- Kiểm tra, gia cố mái nhà, chuồng trại; thu dọn vật dụng dễ bị gió cuốn; tổ chức cứu người, sơ cứu người bị sét đánh và chuyển cơ sở y tế.

- Sau đông lở, tổ chức kiểm tra, xử lý cây đổ, mái tôn hư hỏng, dây điện đứt và các nguy cơ mất an toàn khác; phối hợp với các đơn vị liên quan khắc phục sự cố, bảo đảm an toàn cho người dân.

V. Nắng nóng, hạn hán, thiếu nước

- Rà soát nguồn nước, nhu cầu sinh hoạt và sản xuất; ưu tiên nước ăn uống, y tế, trường học và hộ thiếu nước nghiêm trọng.

- Tổ chức cấp nước luân phiên, vận chuyển nước hoặc bố trí bồn chứa khi cần; tuyên truyền Nhân dân sử dụng nước tiết kiệm, bảo vệ nguồn nước.

- Điều chỉnh lịch sản xuất, tưới tiết kiệm; che chắn chuồng trại, bảo đảm nước cho vật nuôi; khuyến cáo người dân hạn chế làm việc ngoài trời vào giờ nắng nóng

cao điểm.

- Tăng cường biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng và phòng cháy tại khu dân cư; kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng lửa trong rừng, đốt thực bì, đốt nương rẫy và đốt rác, không để xảy ra cháy lan.

VI. Cháy rừng trong điều kiện thiên tai

- Khi cấp dự báo cháy rừng cao, tổ chức trực, tuần tra, kiểm soát người ra vào rừng; tăng cường tuyên truyền, cảnh báo nguy cơ cháy đến các thôn và Nhân dân; chuẩn bị dụng cụ, máy thổi, máy cưa, dao, rựa, bình nước, dụng cụ dập lửa và phương tiện vận chuyển phụ vụ chữa cháy.

- Khi phát hiện cháy, khẩn trương báo động, xác định vị trí, hướng gió, loại thực bì, đường tiếp cận và đường rút lui; huy động lực lượng theo phương châm bốn tại chỗ.

- Ưu tiên bảo đảm an toàn tính mạng cho lực lượng tham gia chữa cháy; tập trung bảo vệ khu dân cư, công trình hạ tầng, đường dây điện, các công trình quan trọng và khu vực có nguy cơ cháy lan; chỉ tổ chức mở đường băng cản lửa khi bảo đảm điều kiện an toàn.

Trường hợp đám cháy vượt quá khả năng xử lý của địa phương, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền và đề nghị lực lượng kiểm lâm, công an, quân sự cùng các lực lượng chuyên trách hỗ trợ chữa cháy.

Bảo đảm đầy đủ lương thực, nước uống, thuốc men, trang thiết bị y tế và các điều kiện hậu cần phục vụ lực lượng tham gia chữa cháy; tổ chức trực, theo dõi và xử lý triệt để nguy cơ cháy bùng phát trở lại sau khi khống chế đám cháy.

VII. Động đất, sự cố công trình

- Theo dõi thông tin, cảnh báo của cơ quan có thẩm quyền; kịp thời thông báo đến các thôn và Nhân dân để chủ động phòng tránh.

- Hướng dẫn người trong nhà tránh xa cửa kính, tường có nguy cơ đổ, vật nặng treo trên cao; trú ẩn tại vị trí an toàn trong nhà hoặc nhanh chóng di chuyển đến khu vực trống, an toàn sau khi rung chấn kết thúc.

- Khoanh vùng công trình nứt, nghiêng, có nguy cơ sập; ngắt điện, gas, nguồn lửa; không cho người quay lại khi chưa kiểm tra.

- Tổ chức tìm kiếm người mắc kẹt theo chỉ huy, có thiết bị bảo hộ; liên hệ lực lượng chuyên nghiệp khi cần cắt, phá kết cấu.

- Trường hợp xảy ra sự cố hồ chứa, đập dâng hoặc công trình thủy lợi có nguy cơ ảnh hưởng đến khu vực hạ du, phối hợp với đơn vị quản lý công trình và các đơn vị vận hành hồ chứa thủy điện trên địa bàn thông báo kịp thời đến Nhân dân; tổ chức sơ tán theo phương án đã được phê duyệt và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Phần VI.

SƠ TÁN DÂN VÀ TỔ CHỨC NƠI Ở TẠM

I. Nguyên tắc sơ tán

- Sơ tán phải hoàn thành trước khi thiên tai tác động trực tiếp; ưu tiên sơ tán sớm, không tổ chức sơ tán ở ạt khi gió mạnh, nước lũ lên cao hoặc đường đã mất an toàn.
- Sơ tán xen ghép đến nhà kiên cố trong cùng thôn được ưu tiên khi bảo đảm an toàn; sơ tán tập trung khi phạm vi nguy hiểm rộng hoặc không còn nhà xen ghép phù hợp.
- Mỗi hộ mang theo giấy tờ tùy thân, thuốc điều trị, quần áo, nước uống, lương thực dùng ngay; khóa điện, khóa cửa, đưa gia súc đến vị trí an toàn nếu còn thời gian.
- Lực lượng sơ tán phải kiểm đếm từng hộ, từng người; có phương án vận chuyển người không tự đi lại được; không để trẻ em, người già tự di chuyển.
- Chỉ cho người dân trở về khi Ban Chỉ huy thông báo khu vực đã an toàn.

II. Quy trình sơ tán

1. Ban Chỉ huy nhận bản tin, xác định phạm vi nguy hiểm, số hộ, số người và thời hạn phải hoàn thành sơ tán.
2. Trưởng thôn thông báo đến từng hộ; lực lượng công an, dân quân, đoàn thể đến hỗ trợ hộ yếu thế; đánh dấu nhà đã kiểm tra.
3. Phân luồng tuyến đi an toàn, bố trí phương tiện, người dẫn đường và chốt chặn; dự phòng tuyến thay thế.
4. Tại điểm sơ tán, tổ chức đăng ký, kiểm đếm, sắp xếp chỗ ở, y tế, nước, thực phẩm và an ninh.
5. Báo cáo số hộ, số người đã sơ tán, số còn lại, khó khăn và nhu cầu hỗ trợ về Sở Chỉ huy.
6. Sau thiên tai, kiểm tra nhà ở, đường đi, điện, nước; tổ chức cho dân trở về theo từng khu vực, không tự phát.

III. Quản lý điểm sơ tán

- Phân công một cán bộ phụ trách chung; lập danh sách người đến, người rời đi; bố trí khu vực riêng cho người bệnh, phụ nữ mang thai, trẻ em và người khuyết tật.
- Bảo đảm tối thiểu nước uống, lương thực, chỗ ngủ, chiếu sáng, nhà vệ sinh, thu gom rác, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy và an ninh trật tự.
- Niêm yết nội quy, số điện thoại đầu mối; tổ chức truyền thông về diễn biến thiên tai, vệ sinh và phòng dịch; không để phát sinh chen lấn, tranh chấp hoặc sử dụng hàng cứu trợ sai mục đích.

Phần VII.

THÔNG TIN, BÁO CÁO, CỨU TRỢ VÀ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

I. Thông tin, cảnh báo

- Nguồn thông tin chính thức gồm bản tin của cơ quan khí tượng thủy văn, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố, UBND thành phố và cơ quan chuyên ngành.
- Thông tin được truyền qua văn bản điện tử, điện thoại, tin nhắn, nhóm liên lạc, truyền thanh, loa di động, người đưa tin; phải ngắn gọn, rõ loại thiên tai, cấp độ, khu vực, thời gian, việc người dân phải làm.
- Khi mất điện hoặc viễn thông, sử dụng máy phát điện, bộ đàm, loa pin, người liên lạc trực tiếp; ưu tiên duy trì liên lạc giữa Sở Chỉ huy, các thôn và lực lượng cứu hộ.

II. Chế độ báo cáo

- Báo cáo nhanh ngay khi xuất hiện tình huống nguy hiểm hoặc có thiệt hại về người; không chờ tổng hợp đầy đủ mới báo cáo.
- Báo cáo định kỳ theo yêu cầu của Ban Chỉ huy cấp trên, gồm diễn biến thiên tai, công tác chỉ huy, số hộ đã sơ tán, tình hình người bị nạn, giao thông, điện, nước, thông tin, nhu cầu hỗ trợ.
- Báo cáo thiệt hại phải phân loại theo người, nhà ở, giáo dục, y tế, giao thông, thủy lợi, điện, viễn thông, nông - lâm nghiệp, tài sản khác; có xác minh, hình ảnh và hồ sơ kèm theo khi điều kiện cho phép.
- Ban Chỉ huy Quân sự xã tổng hợp báo cáo tình huống; Phòng Kinh tế chủ trì tổng hợp thiệt hại và nhu cầu khắc phục; Văn phòng HĐND và UBND xã phát hành báo cáo.

III. Cứu trợ khẩn cấp

- Ưu tiên cứu trợ người không còn nơi ở, hộ bị cô lập, hộ có người bị thương, hộ nghèo, cận nghèo và đối tượng yếu thế.
- Hàng cứu trợ được tiếp nhận, kiểm kê, bảo quản, phân phối công khai; có sổ theo dõi, ký nhận và giám sát của Mặt trận, cộng đồng.
- Không tiếp nhận hàng không bảo đảm chất lượng, thực phẩm hết hạn; không để cứu trợ làm cản trở giao thông hoặc hoạt động cứu nạn.

IV. Khắc phục hậu quả

- Tìm kiếm người mất tích, cứu chữa người bị thương; tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ gia đình có người chết, bị thương và hộ bị thiệt hại nặng.
- Khôi phục tạm thời giao thông, điện, nước, thông tin; dọn cây đổ, bùn đất, rác; xử lý điểm sạt lở và công trình mất an toàn.
- Vệ sinh môi trường, khử khuẩn nguồn nước, phòng chống dịch; kiểm soát an

toàn thực phẩm và xử lý xác động vật.

- Đánh giá an toàn nhà ở, công trình trước khi sử dụng; bố trí chỗ ở tạm và đề xuất hỗ trợ sửa chữa, xây dựng lại nhà.

- Khôi phục sản xuất, cung cấp giống, vật tư, xử lý môi trường chăn nuôi; đề xuất chính sách hỗ trợ theo quy định.

- Tổ chức rút kinh nghiệm, cập nhật phương án, bổ sung vật tư và sửa chữa trang thiết bị sau mỗi đợt thiên tai.

Phần VIII. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã

Chỉ huy toàn diện; quyết định kích hoạt phương án, huy động lực lượng, phương tiện, sơ tán dân; báo cáo và đề nghị cấp trên hỗ trợ.

2. Phó Trưởng ban Thường trực

Giúp Trưởng ban điều hành; trực tiếp kiểm tra công tác sơ tán, hậu cần, cứu trợ và khắc phục đời sống dân cư.

3. Ban Chỉ huy Quân sự xã

Cơ quan thường trực; tổ chức trực ban, tham mưu chỉ huy, huy động dân quân, cứu hộ cứu nạn, quản lý lực lượng và tổng hợp báo cáo tình huống.

4. Công an xã

Bảo đảm an ninh trật tự, giao thông, chốt chặn, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ; bảo vệ tài sản và điểm sơ tán.

5. Phòng Kinh tế xã

Chủ trì tham mưu phòng chống thiên tai; kiểm tra điểm xung yếu, hạ tầng, sản xuất; chuẩn bị vật tư, phương tiện; thống kê thiệt hại, tham mưu kinh phí và xử lý khắc phục môi trường sau thiên tai.

6. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

Chủ trì an sinh xã hội, đối tượng yếu thế, địa điểm sơ tán; phối hợp tuyên truyền, cứu trợ, y tế, giáo dục và chính sách hỗ trợ.

7. Văn phòng HĐND và UBND xã

Tham mưu văn bản chỉ đạo, bố trí điều kiện Sở Chỉ huy, lịch trực, tiếp nhận thông tin và phát hành báo cáo.

8. Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã

Duy trì truyền thanh, loa cảnh báo; huy động phương tiện, nhân lực xử lý cây đổ, vệ sinh môi trường, hỗ trợ hậu cần và khôi phục dịch vụ công.

9. Trạm Y tế xã, Phòng khám Đa khoa khu vực Chà val

Chuẩn bị lực lượng, thuốc, vật tư; tổ chức sơ cấp cứu, cấp cứu, phòng dịch,

nước sạch, vệ sinh và an toàn thực phẩm.

10. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các đoàn thể

Tuyên truyền, vận động, huy động đoàn viên hội viên; tiếp nhận, phân phối, giám sát cứu trợ; chăm lo đối tượng yếu thế và hỗ trợ khắc phục hậu quả.

Xây dựng Tổ đội vòng công thu hoạch lương thực trong mùa mưa bão.

11. Hạt Kiểm lâm liên xã khu vực 4 và Ban quản lý rừng phòng hộ thành phố

Hạt Kiểm lâm liên xã khu vực 4 phối hợp Ban quản lý rừng phòng hộ thành phố hướng dẫn phòng cháy, chữa cháy rừng; kiểm tra, cảnh báo nguy cơ cháy rừng; tham gia chữa cháy, đánh giá thiệt hại và khắc phục hậu quả.

12. Trưởng các thôn

Rà soát hộ nguy cơ, lực lượng, phương tiện, điểm sơ tán; cảnh báo đến từng hộ, tổ chức sơ tán, chốt chặn, thống kê và báo cáo.

Cảnh báo người dân không vào rừng, đi sông, suối cải thiện đời sống trong những ngày mưa bão.

13. Trường học, chủ công trình

Xây dựng phương án riêng; bảo đảm an toàn người, tài sản, máy móc, vật tư; chấp hành lệnh dừng hoạt động, sơ tán và huy động khi có yêu cầu.

Chủ động tham mưu cho học sinh nghỉ học và các giải pháp lưu trú học sinh; đề xuất các nhu cầu về nhu yếu phẩm đảm bảo phục vụ học sinh trong mùa mưa bão.

14. Các Công ty Thủy điện Sông Bung, Công ty Cổ phần F.C.L và Xí nghiệp Thủy điện Đăk Pring

Thường xuyên trao đổi thông tin về xả lũ, rà soát các thiết bị thông tin, còi hú đảm bảo tất cả người dân trong vùng được tiếp cận và nghe rõ.

Xây dựng Phương án ứng phó hàng năm và quy chế phối hợp trong công tác ứng phó thiên tai.

15. Tổ quản lý điện tổng hợp Chà Vài, Tổ quản lý vận hành đường dây Chà Vài – Truyền tải điện Đà Nẵng – Công ty Truyền tải điện 2

Đảm bảo thông suốt, xử lý sự cố cấp điện kịp thời cho người dân và các hoạt động trên địa bàn xã.

Xây dựng quy chế phối hợp hàng năm.

16. Các đơn vị viễn thông

Chủ động rà soát, kiểm tra, chuẩn bị đầy đủ vật tư, thiết bị dự phòng, máy phát điện và các điều kiện kỹ thuật cần thiết trước mùa mưa, bảo đảm hệ thống viễn thông, các trạm phát sóng trên địa bàn hoạt động thông suốt, liên tục và an toàn. Phối hợp xử lý sự cố về thông tin liên lạc khi xảy ra thiên tai; ưu tiên khôi phục các tuyến truyền dẫn, trạm phát sóng bị ảnh hưởng, bảo đảm duy trì thông tin liên lạc phục vụ

công tác chỉ đạo, điều hành, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

Phần IX.

KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước được giao cho xã; nguồn dự phòng ngân sách; Quỹ phòng, chống thiên tai; nguồn hỗ trợ của cấp trên và các nguồn hợp pháp khác.

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải đúng mục đích, đúng chế độ, công khai, tiết kiệm; trường hợp khẩn cấp được thực hiện theo quy định về ngân sách, phòng chống thiên tai và phòng thủ dân sự, sau đó hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán.

- Phòng Kinh tế chủ trì phối hợp các đơn vị lập dự toán vật tư, phương tiện, hậu cần, sửa chữa, khắc phục; đề xuất UBND xã bố trí hoặc báo cáo cấp trên hỗ trợ.

Phần X.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, các thôn căn cứ Phương án này xây dựng hoặc cập nhật phương án chi tiết của đơn vị; hoàn thành rà soát lực lượng, phương tiện, địa điểm sơ tán, hộ nguy cơ và đầu mối liên lạc trước mùa mưa bão.

2. Ban Chỉ huy Quân sự xã và Phòng Kinh tế tổ chức kiểm tra việc chuẩn bị; tham mưu diễn tập hoặc thực hành một số tình huống như sơ tán dân, cứu người bị lũ cuốn, sạt lở đường, cháy rừng và mất thông tin liên lạc.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã và các thôn tăng cường tuyên truyền kỹ năng nhận biết dấu hiệu lũ quét, sạt lở, đông sét, bão, cháy rừng và hướng dẫn hộ gia đình chuẩn bị túi đồ dùng khẩn cấp.

4. Khi có thay đổi về tổ chức, nhân sự, điểm nguy cơ, địa điểm sơ tán hoặc phương tiện, đơn vị liên quan báo cáo Ban Chỉ huy để cập nhật ngay; không chờ đến cuối năm.

5. Các thành viên Ban Chỉ huy, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và Trưởng các thôn chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện. Ban Chỉ huy Quân sự xã theo dõi, đôn đốc, tổng hợp và tham mưu UBND xã điều chỉnh phương án khi cần thiết.

Phương án này được rà soát, cập nhật và bổ sung các phụ lục kèm theo nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và yêu cầu công tác phòng, chống, ứng phó thiên tai trên địa bàn xã Nam Giang.